

Số: /2025/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

## DỰ THẢO 1

## QUYẾT ĐỊNH

**Quy định lộ trình áp dụng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia  
về khí thải xe mô tô, xe gắn máy lưu hành ở Việt Nam**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định quy định lộ trình áp dụng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải xe mô tô, xe gắn máy lưu hành ở Việt Nam.

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quyết định này quy định về lộ trình áp dụng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải xe mô tô, xe gắn máy lưu hành ở Việt Nam.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Quyết định này áp dụng đối với các cơ quan quản lý có liên quan, tổ chức, cá nhân sử dụng xe mô tô, xe gắn máy tham gia giao thông, lưu hành.

2. Quyết định này không áp dụng đối với xe mô tô, xe gắn máy thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an.

**Điều 3. Giải thích từ ngữ**

a) *Xe mô tô lưu hành ở Việt Nam* là xe cơ giới tham gia giao thông ở Việt Nam quy định tại điểm e khoản 1 Điều 34 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ;

b) *Xe gắn máy lưu hành ở Việt Nam* là xe cơ giới tham gia giao thông ở Việt Nam quy định tại điểm g khoản 1 Điều 34 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

**Điều 4. Lộ trình áp dụng quy chuẩn khí thải**

1. Thời điểm bắt đầu thực hiện kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy đang lưu hành:

- Từ 01 tháng 01 năm 2027 đối với xe mô tô, xe gắn máy lưu hành trên địa bàn 02 thành phố trực thuộc Trung ương, gồm thành phố Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh.

- Từ 01 tháng 01 năm 2028 đối với xe mô tô, xe gắn máy lưu hành trên địa bàn 04 thành phố trực thuộc Trung ương còn lại, gồm thành phố Hải Phòng, thành phố Đà Nẵng, thành phố Cần Thơ và thành phố Huế.

- Từ 01 tháng 01 năm 2030 đối với xe mô tô, xe gắn máy lưu hành trên địa bàn các tỉnh, thành phố còn lại. Tùy theo tình hình thực tế, các tỉnh, thành phố này có thể quy định áp dụng thời hạn sớm hơn.

2. Xe mô tô sản xuất trước năm 2008, áp dụng Mức 1 - Giới hạn lớn nhất cho phép của khí thải quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật môi trường quốc gia về khí thải xe mô tô, xe gắn máy lưu hành ở Việt Nam.

3. Xe mô tô sản xuất từ năm 2008 đến năm 2016, áp dụng Mức 2 - Giới hạn lớn nhất cho phép của khí thải quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật môi trường quốc gia về khí thải xe mô tô, xe gắn máy lưu hành ở Việt Nam.

4. Xe mô tô sản xuất từ năm 2017 đến ngày 30 tháng 6 năm 2026, áp dụng Mức 3 - Giới hạn lớn nhất cho phép của khí thải quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật môi trường quốc gia về khí thải xe mô tô, xe gắn máy lưu hành ở Việt Nam.

5. Xe mô tô sản xuất sau ngày 01 tháng 7 năm 2026, áp dụng Mức 4 - Giới hạn lớn nhất cho phép của khí thải quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật môi trường quốc gia về khí thải xe mô tô, xe gắn máy lưu hành ở Việt Nam.

6. Xe gắn máy sản xuất trước năm 2016, áp dụng Mức 1 - Giới hạn lớn nhất cho phép của khí thải quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật môi trường quốc gia về khí thải xe mô tô, xe gắn máy lưu hành ở Việt Nam.

7. Xe gắn máy sản xuất từ năm 2017 đến ngày 30 tháng 6 năm 2027, áp dụng Mức 2 - Giới hạn lớn nhất cho phép của khí thải quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật môi trường quốc gia về khí thải xe mô tô, xe gắn máy lưu hành ở Việt Nam.

8. Xe gắn máy sản xuất từ ngày 01 tháng 7 năm 2027, áp dụng Mức 4 - Giới hạn lớn nhất cho phép của khí thải quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật môi trường quốc gia về khí thải xe mô tô, xe gắn máy lưu hành ở Việt Nam.

9. Xe mô tô, xe gắn máy lưu hành trên địa bàn thành phố Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh phải đáp ứng quy định về khí thải Mức 2 trở lên, tính từ ngày 01 tháng 01 năm 2032.

10. Xe mô tô, xe gắn máy lưu hành vào “vùng phát thải thấp” của thành phố Hà Nội theo quy định của Luật Thủ đô phải đáp ứng quy định về khí thải theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân.

## **Điều 5. Tổ chức thực hiện**

### **1. Bộ Nông nghiệp và Môi trường:**

a) Hướng dẫn tổ chức thực hiện lộ trình này;

b) Xây dựng, ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải xe mô tô, xe gắn máy lưu hành ở Việt Nam, trong đó có quy định các Mức giới hạn lớn nhất cho phép của khí thải xe mô tô, xe gắn máy bảo đảm có hiệu lực theo đúng lộ trình quy định tại khoản 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8 Điều 4 Quyết định này;

b) Căn cứ vào tình hình thực tế tiếp tục nghiên cứu, xây dựng các quy định nâng cao mức khí thải xe mô tô, xe gắn máy lưu hành ở Việt Nam và mở rộng đối tượng áp dụng để trình Thủ tướng Chính phủ công bố lộ trình tiếp theo.

### **2. Bộ Xây dựng:**

a) Chủ trì tổ chức việc kiểm tra, chứng nhận xe mô tô, xe gắn máy đáp ứng mức khí thải quy định tại Quyết định này; giám sát các cơ sở kiểm định khí thải tuân thủ mức khí thải trong kiểm tra, chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường;

b) Chủ trì, phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Công an Tổ chức kiểm tra định kỳ và đột xuất hoạt động kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy;

c) Triển khai các hoạt động tuyên truyền, phổ biến cho cộng đồng về hoạt động kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy.

### **3. Bộ Công Thương**

Đảm bảo cung ứng nhiên liệu cho xe mô tô, xe gắn máy phù hợp với lộ trình áp dụng mức khí thải quy định tại Quyết định này.

### **4. Bộ Khoa học và Công nghệ**

a) Nghiên cứu, rà soát quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhiên liệu để sửa đổi, bổ sung phù hợp với lộ trình áp dụng các mức khí thải quy định tại Quyết định này;

b) Rà soát các quy định về việc công nhận, chỉ định tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn phương tiện đo khí thải theo quy định của pháp luật về đo lường để sửa đổi, bổ sung phù hợp với lộ trình áp dụng các mức khí thải quy định tại Quyết định này.

### **5. Bộ Công An:**

Chỉ đạo, hướng dẫn lực lượng công an các địa phương thực hiện kiểm tra, kiểm soát xe mô tô, xe gắn máy tham gia giao thông tuân thủ mức khí thải quy định tại Quyết định này; xử lý các trường hợp vi phạm quy định về mức khí thải theo quy định.

6. Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ: căn cứ theo chức năng nhiệm vụ, phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Xây dựng trong việc triển khai thực hiện.

7. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương:

a) Phối hợp với Nông nghiệp Môi trường và Bộ Xây dựng tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này;

b) Căn cứ điều kiện kinh tế, xã hội và yêu cầu công tác bảo vệ môi trường tại địa phương, ban hành quy định riêng về khu vực, vùng phát thải thấp hoặc hạn chế lưu thông phương tiện giao thông cơ giới đường bộ; quy định lộ trình áp dụng mức khí thải tại địa phương theo hướng nghiêm ngặt hơn mức khí thải quy định tại Quyết định này, phù hợp với quy định của Luật Bảo vệ môi trường và Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

### **Điều 6. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày..... tháng .... năm 2025.

2. Sau thời hạn 03 (ba) tháng kể từ ngày có hiệu lực áp dụng các mức khí thải, các cơ quan nhà nước có thẩm quyền triển khai kiểm tra việc thực hiện các quy định về kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy theo lộ trình quy định tại Điều 4 Quyết định này.

3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### **Nơi nhận:**

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, CN. pvc

**KT. THỦ TƯỚNG  
PHÓ THỦ TƯỚNG**

**Trần Hồng Hà**